

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3239/BLĐTBXH-BTXH ngày 19/8/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2030, như sau:

I. Mục tiêu chung:

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hiệp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

II. Mục tiêu cụ thể:

1. Giai đoạn 2021 - 2025:

- Hàng năm có khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 2.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng $\frac{1}{4}$ tỷ lệ chung cả tỉnh.

- 50% huyện/thị xã/thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 90% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 100% số huyện, thị xã, thành phố có tổ chức của người khuyết tật.

2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 700 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 3.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được

miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả tỉnh.

- 70% huyện/thị xã/thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 100% số huyện, thị xã, thành phố có tổ chức của người khuyết tật.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

- Người khuyết tật (NKT) không phân biệt nguồn gốc gây ra khuyết tật, ưu tiên người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ.

- Hộ gia đình có người khuyết tật, ưu tiên hộ có người khuyết tật nghèo và cận nghèo.

2. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2030.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người khuyết tật; quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật và trách nhiệm của cộng đồng trong việc trợ giúp cho người khuyết tật; các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, các dịch vụ đối với người khuyết tật nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành về thái độ, cách cư xử, làm việc với người khuyết tật, các phương pháp

trợ giúp người khuyết tật và chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật thông qua các buổi giao lưu, tập huấn...

- Biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc trợ giúp người khuyết tật và những người khuyết tật vượt khó học tập, lao động, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, vượt lên số phận làm kinh tế giỏi.

2. Thực hiện các chương trình hỗ trợ người khuyết tật thông qua các chương trình an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách của Nhà nước đối với người khuyết tật là đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo và huy động sự đóng góp của cộng đồng, tạo điều kiện cho người khuyết tật cải thiện, ổn định cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ người khuyết tật thông qua chương trình giảm nghèo, chương trình giải quyết việc làm và lồng ghép các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ và trợ cấp đột xuất kịp thời cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

3. Trợ giúp người khuyết tật về y tế:

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ để thực hiện phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp các dụng cụ trợ giúp như: phương tiện giả, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cho người khuyết tật;

- Tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật.

4. Trợ giúp người khuyết tật về giáo dục:

- Tổ chức các hình thức giáo dục hòa nhập trong các trường phổ thông, các trường chuyên biệt dành cho trẻ em khiếm thính, khiếm thị, trẻ em bị khuyết tật khác, tạo môi trường thuận lợi cho các em hòa nhập, tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có năng khiếu tham gia các trường đào tạo bồi dưỡng năng khiếu;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức kỹ năng cho cán bộ, giáo viên nhân viên tại các cơ sở giáo dục; cụ thể hóa các chương trình sách giáo khoa, thiết bị giáo dục người khuyết tật, xây dựng các bộ tài liệu bồi dưỡng giáo viên và các điều kiện để thực hiện công tác giáo dục người khuyết tật;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục cho trẻ khuyết tật;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát toàn diện chuyên đề về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Trợ giúp người khuyết tật về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm;

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật có nhu cầu được học nghề phù hợp;

- Thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp dạy nghề, các cơ sở sản xuất dành riêng cho người khuyết tật để đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người khuyết tật.

6. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai:

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

7. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng:

- Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng;

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng thiết kế các công trình tiếp cận với người khuyết tật cho các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng và các đối tượng hành nghề hoạt động trong lĩnh vực xây dựng;

- Kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng trong thiết kế mới hoặc cải tạo các công trình công cộng theo quy định của Luật người khuyết tật.

8. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông:

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông;

- Tăng cường năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng; Tập huấn cho lái xe phục vụ hành khách là người khuyết tật sử dụng phương tiện giao thông;

- Có chính sách hỗ trợ các đơn vị vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh đầu tư đưa vào khai thác các xe buýt có công cụ hỗ trợ người khuyết tật như xe buýt có thang nâng chuyên dùng và có vị trí cố định chỗ ngồi xe lăn cho người khuyết tật; cải tạo nhà chờ và một số trạm dừng, đỗ, bổ sung thông tin, biển báo, chỗ ngồi, tay vịn, tạo đường lên xuống cho xe lăn; tổ chức tập huấn cho cán bộ, người lao động phục vụ tại các đầu mối vận tải công cộng và trên các phương tiện công cộng về kỹ năng, thái độ và cách thức hỗ trợ người khuyết tật nhằm tạo thuận lợi cho người khuyết tật tham gia giao thông.

- Thực hiện miễn, giảm giá vé từ 30% đến 40% cho người khuyết tật khi tham gia giao thông trên các phương tiện vận tải hành khách công cộng; niêm yết công khai giá vé và các chính sách hỗ trợ người khuyết tật tại các điểm bán vé và trên phương tiện đồng thời tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe trong việc hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận giao thông thuận tiện, chống phân biệt, đối xử kỳ thị với người khuyết tật”.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông phù hợp để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

9. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông:

- Nâng cấp trang thông tin điện tử tỉnh thành Cổng thông tin điện tử tích hợp cổng con thành phần các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, đáp ứng

Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và hệ thống Một cửa điện tử đáp ứng Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

- Triển khai các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành đáp ứng Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho người khuyết tật.

10. Trợ giúp người khuyết tật về pháp lý:

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp: In ấn, phát hành các loại tờ gấp, cẩm nang pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; đặt Bảng thông tin quy định về hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, tại Ủy ban nhân dân các xã, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ người khuyết tật; thực hiện tư vấn pháp luật trên trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Tư pháp.

- Xây dựng các chương trình, giáo trình, tài liệu và tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật bằng các hình thức: Tư vấn pháp luật; Tham gia tố tụng; Đại diện ngoài tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý là người khuyết tật. Thực hiện trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở về các thôn, bản, các xã, thị trấn vùng sâu, vùng xa.

11. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và du lịch:

- Hoàn thiện và phát triển các môn thể thao cho người khuyết tật tập luyện và thi đấu, chú ý phát triển thể thao phong trào và các môn thể thao Olympic. Tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các giải thể thao trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật;

- Định kỳ 5 năm một lần, tổ chức các Hội thi về văn hóa, văn nghệ và thể dục, thể thao cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật:

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế;

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng:

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật;

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

14. Tăng cường năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá:

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật;

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

- Nghiên cứu kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của các tỉnh, thành phố;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật toàn tỉnh Quảng Trị;

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật

- Áp dụng cơ chế huy động nhiều nguồn lực xã hội, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ yếu;

- Từng bước điều chỉnh định mức phân bổ ngân sách nhà nước chi cho đảm bảo xã hội theo hướng tăng dần;

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.

2. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật:

- Cấp tỉnh: Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, huy động, phân bổ nguồn lực, giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện;

- Cấp huyện: Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, lập Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật của địa phương; huy động bổ sung nguồn lực và chủ động phân bổ cho cấp xã; hướng dẫn và giám sát thực hiện của cấp xã, điều tra, thống kê và báo cáo với tỉnh người khuyết tật của địa phương;

- Cấp xã: Xác định người khuyết tật, huy động nguồn lực tại chỗ, tổ chức thực hiện các chính sách trên địa bàn, tự giám sát đánh giá.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch, bao gồm:

- + Ngân sách nhà nước được bố trí dự toán chi hàng năm của các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- + Đóng góp, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao của Kế hoạch này lập dự toán ngân sách hàng năm để triển khai các hoạt động của Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, giúp UBND tỉnh triển khai, quản lý, kiểm tra các hoạt động và định kỳ tổng hợp kết quả của các ngành, hội, đoàn thể, địa phương về UBND tỉnh và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

- Triển khai các hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm và hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến công tác bảo trợ xã hội cho người khuyết tật;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật của các ngành, hội, đoàn thể, địa phương, đội ngũ nhân viên công tác xã hội và cộng tác viên tại cộng đồng;

- Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về người khuyết tật và các vấn đề khuyết tật cho cộng đồng;

- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật và giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

3. Sở Tài chính: Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các Sở, ban ngành và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Y tế: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật về y tế; và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật về giáo dục.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

7. Sở Xây dựng: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

8. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông.

10. Sở Tư pháp: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật về pháp lý.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

12. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể, địa phương huy động các tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

13. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

14. Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị:

- Tuyên truyền về Luật Người khuyết tật, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về người khuyết tật đến nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về các hoạt động chăm sóc người khuyết tật;

- Tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ, khảng định và phát huy vai trò của người khuyết tật.

- Tuyên truyền về những gương người khuyết tật biết vượt lên số phận, vươn lên trong cuộc sống; những cá nhân, đơn vị, tổ chức có các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hỗ trợ người khuyết tật.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

16. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị; Hội Người Cao tuổi tỉnh; Hội Chữ Thập đỏ tỉnh; Hội Người khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo vệ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh; Hội Từ thiện tỉnh, Hội Người mù tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các Sở, ban ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ 6 tháng (vào ngày 15 tháng 6), hàng năm (vào ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Hàng năm tùy theo tình hình, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về thực hiện kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục BHXH (Bộ LĐ-TB&XH);
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh (trong KH);
- Các Hội chính trị, Hội xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP Lê Hữu Phước;
- Lưu VT, VX. *pho*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam